

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHÚC AN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHÚC AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUC AN EDUCATION DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHUC AN EDU ., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107399179

**3. Ngày thành lập:** 15/04/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 98B, Ngõ 97 Phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904122632

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4761                                                         |
| 2.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 5820                                                         |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 6209                                                         |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4649                                                         |
| 5.  | Giáo dục mầm non                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8510                                                         |
| 6.  | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8520                                                         |
| 7.  | Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8531                                                         |
| 8.  | Giáo dục nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 8532                                                         |
| 9.  | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 8551                                                         |
| 10. | Giáo dục văn hoá nghệ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 8552                                                         |
| 11. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;<br>- Các dịch vụ dạy kèm( gia sư);<br>- Giáo dục dự bị;<br>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;<br>- Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn;<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br>- Dạy đọc nhanh;<br>- Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe;<br>- Đào tạo tự vệ;<br>- Đào tạo về kỹ năng sống;<br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br>- Dạy máy tính. | 8559(Chính)                                                  |
| 12. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>- Tư vấn giáo dục;<br>- Tư vấn du học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 8560                                                         |
| 13. | (đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức          | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐỖ QUANG HUY      | Số 14 Hẻm 462/35/1 Đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 144.000    | 1.440.000.000         | 80,000    | 011611073                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                               | Tổng số           | 144.000    | 1.440.000.000         | 80,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                               |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | PHẠM THỊ THANH HÀ | Số 1, Hẻm 105/7/26 Bạch Mai, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 18.000     | 180.000.000           | 10,000    | 0011620002<br>17                                                                            |         |
|     |                   |                                                                                               | Tổng số           | 18.000     | 180.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                               |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN NGỌC THU   | Số nhà 22, ngõ 26 Hồ Tùng Mậu, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 18.000     | 180.000.000           | 10,000    | 012962440                                                                                   |         |
|     |                   |                                                                                               | Tổng số           | 18.000     | 180.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                   |                                                                                               |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **ĐỖ QUANG HUY** Giới tính: *Nam*  
Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*  
Sinh ngày: *05/06/1971* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*  
Số giấy chứng thực cá nhân: *011611073*  
Ngày cấp: *14/03/2011* Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 14 Hẻm 462/35/1 Đường Bưởi, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*  
Chỗ ở hiện tại: *P904 - Tòa nhà C'Land - 156 Xã Đàn 2, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*  
**11. Nơi đăng ký:** *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*